

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS – ST

Ngày: 27 – 6 – 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST – DS ngày 03 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST – DS ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1956 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 27, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà H và bà T là hàng xóm nhà đối diện nhau. Vì hay qua lại với nhau nên bà H cho bà T vay 02 lần tiền và 01 lần vay vàng cụ thể như sau:

Lần 1 bà T vay bà H số tiền 7.000.000 đồng, có viết giấy tay, ngày vay là ngày 13/9/2020, thỏa thuận khi nào bà H cần thì bà T sẽ trả lại cho bà H.

Lần 2 bà T vay của bà H số tiền 52.000.000 đồng để mua bò, có viết giấy tay, không ghi ngày vay, thỏa thuận khi nào bà H cần thì bà T sẽ trả lại cho bà H.

Lần 3 bà T vay của bà H 7,5 chỉ vàng 24K, có viết giấy tay, không ghi ngày vay, thời hạn trả là tháng 4 bà T sẽ trả cho bà H.

Tuy nhiên khi bà H cần tiền để sửa nhà và nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền và vàng trên nhưng bà T không chịu trả. Nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho H tổng số tiền và vàng đã vay là 97.000.000 đồng (trong đó tiền mặt là 59.000.000 đồng và 7,5 chỉ vàng quy ra tiền khoảng 38.000.000 đồng).

Tại phiên hòa giải ngày 10/6/2022, bà H rút lại yêu cầu buộc bà T trả số tiền 7.000.000 đồng. Bà chỉ yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền vay là 52.000.000 đồng và 7,5 chỉ vàng 24K quy ra tiền là 40.875.000 đồng. Tổng cộng bà H buộc bà T phải trả cho bà số tiền 92.875.000 đồng.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà T không thừa nhận vay của bà H số tiền 7.000.000 đồng như bà H trình bày. Bà T chỉ xác nhận còn nợ bà H số tiền 52.000.000 đồng và 7,5 chỉ vàng 24K. Bà T đồng ý với bà H đổi 7,5 chỉ vàng 24K thành tiền là 40.875.000 đồng. Tổng cộng bà T còn nợ bà H số tiền 92.875.000 đồng.

Tuy nhiên do hoàn cảnh đang rất khó khăn nên bà T không thể trả bà H 1 lần hết số tiền trên nên bà T đề nghị được trả bà H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng thành phần, tư cách của những người tham gia tố tụng, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà T phải trả cho bà H 7.000.000 đồng; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải trả cho bà H số tiền 92.875.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T trả tiền vay; bị đơn đang cư trú tại huyện Long Điền nên Tòa án xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về nội dung:

Bà Hoàng Thị H cho bà Lê Thị T vay tiền và vàng, cụ thể: Lần 1 bà T vay bà H số tiền 7.000.000 đồng, có viết giấy tay, ngày vay là ngày 13/9/2020, thỏa thuận khi nào bà H cần thì bà T sẽ trả lại cho bà H; lần 2 bà T vay của bà H số tiền 52.000.000 đồng để mua bò, có viết giấy tay, không ghi ngày vay, thỏa thuận khi nào bà H cần thì bà T sẽ trả lại cho bà H; lần 3 bà T vay của bà H 7,5 chỉ vàng 24K, có viết giấy tay, không ghi ngày vay, thời hạn trả là tháng 4 bà T sẽ trả cho bà H, tất cả các lần vay đều không tính lãi. Tuy nhiên khi bà H cần tiền, đòi nhiều lần nhưng bà T không chịu trả.

Quá trình hòa giải bà T không thừa nhận vay bà H số tiền 7.000.000 đồng ngày 13/9/2022. Bà H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 7.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà T thanh toán số tiền số tiền vay là 52.000.000 đồng và 7,5 chỉ vàng 24K quy ra tiền là 40.875.000 đồng. Tổng cộng bà H buộc bà T phải trả cho bà số tiền 92.875.000 đồng.

Từ 02 giấy vay tiền, vàng mà bà H cung cấp và việc bà T xác nhận còn nợ bà H số tiền và vàng tổng cộng là 92.875.000 đồng. Nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H buộc bà Lê Thị T phải trả cho bà H số tiền 92.875.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận nên bà T phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên giá trị tranh chấp là 92.875.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H buộc bà Lê Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 7.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, buộc bà Lê Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 92.875.000 đồng (Chín mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị T phải chịu số tiền 4.643.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phạm Thị Bình

